ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Báo cáo tóm tắt đề tài:

XÂY DỰNG MÔ HÌNH HỖ TRỢ ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ, GIÁO DỤC VÀ NGHỀ NGHIỆP CHO NGƯỜI LGBT Ở TỈNH BẾN TRE

Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Thị Quốc Minh

TP.HCM, tháng 02 năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Báo cáo tóm tắt đề tài:

XÂY DỰNG MÔ HÌNH HỖ TRỢ ĐỜI SỐNG VĂN HÓA, GIÁO DỤC VÀ NGHỀ NGHIỆP CHO NGƯỜI LGBT Ở TỈNH BẾN TRE

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI
(Ký tên)

CƠ QUAN CHỦ TRÌ
(Ký tên và đóng dấu)

TS. Nguyễn Thị Quốc Minh

CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỀ TÀI

TP.HCM, tháng 2 năm 2023

Chương 3: Đề xuất các giải pháp, mô hình hỗ trợ phù hợp cho người LGBT tại tỉnh Bến Tre và dự án xu hướng về người LGBT tại tỉnh Bến Tre (về đời sống văn hóa, giáo dục và nghề nghiệp) 11
3.1. Nhu cầu, những mong muốn của người LGBT về những hỗ trợ trong đời sống văn hóa, giáo dục và nghề nghiệp. 11
3.1.1. Nhu cầu về đời sống văn hóa 11
3.1.2. Nhu cầu về đời sống giáo dục 11
3.1.3. Nhu cầu về nghề nghiệp 11
3.2. Đề xuất mô hình, biện pháp hỗ trợ người LGBT tại tỉnh Bến Tre 12
3.2.1. Mô hình hỗ trợ người LGBT tại tỉnh Bến Tre 12
3.2.2. Biện pháp hỗ trợ cộng đồng LGBT 12
3.3. Dự báo xu hướng về người LGBT tại tỉnh Bến Tre trong lĩnh vực đời sống văn hóa, giáo dục và nghề nghiệp 12
3.3.1. Sự đòi hỏi về bình đẳng giữa cộng đồng người dị tính và người LGBT 12
3.3.2. Các chính sách, pháp luật Nhà nước với sự phát triển của xã hội cũng như sự xuất hiện của cộng đồng LGBT 13
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ 13
Kết luận 13
Khuyến nghị 13
- Với ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre 14
- Các cơ quan chính quyền và đoàn thể tỉnh Bến Tre 14
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 14
Tiếng Việt 14
Tiếng Anh 17
3. Hoff, C. C., & Beougher, S. C. (2010). Sexual agreements among gay male couples. *Archives of sexual behavior, 39*, 774-787. 17
PHỤ LỤC 18

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	**Nội dung**
CECEM	Trung tâm Nâng cao năng lực cộng đồng
iSEE	Viện Nghiên cứu Xã hội – Kinh tế và Môi trường
ICS	Trung tâm ICS
LGBT	Người đồng tính, song tính và chuyển giới
NGO	Tổ chức phi chính phủ
UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hiệp quốc
UNICEF	Qũy Nhi đồng Liên hiệp quốc
WHO	Tổ chức Y tế Thế giới

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ VÀ BIỂU ĐỒ

Hình 1: Giới tính của người tham gia khảo sát (nguồn: Dữ liệu khảo sát của đề tài) 45

Hình 2: Tỷ lệ người LGBT trong cộng đồng tại Bến Tre 45

Hình 3: Tháp nhu cầu của Maslow (Nguồn: Vietnix.vn) 48

Hình 4: Tỷ lệ người bị kỳ thị theo độ tuổi 49

Hình 5: Lĩnh vực văn hóa mà người LGBT thường tham gia 52

Hình 6: Hình ảnh các lá cờ của từng nhóm nhỏ trong cộng đồng LGBT (Nguồn CPCS) 53

Hình 7: Nhu cầu của học sinh LGBT trong trường học *62*

Hình 8: Sự khác biệt giữa bình đẳng và công bằng (nguồn: interactioninstitute.org) 62

Hình 9: Lĩnh vực nghề nghiệp thu hút sự tham gia của người LGBT 66

DANH MỤC CÁC BẢNG THỐNG KÊ

Bảng 1: Biểu tượng văn hóa của người LGBT 54

Bảng 2: Nhu cầu về đời sống văn hóa của người LGBT 55

Bảng 3: Sự kỳ thị học sinh LGBT trong trường học 58

Bảng 4: Hình thức kỳ thị học sinh LGBT trong trường học 59

Bảng 5: Những yếu tố hạn chế cơ hội việc làm của người LGBT 70

Bảng 6: Những khó khăn của người LGBT trong môi trường lao động 71

Bảng 7: Hình thức hỗ trợ người LGBT trong môi môi trường lao động 73

DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bảng câu hỏi

Phụ lục 2: Kết quả thống kê mô tả

Phụ lục 3: Kết quả phân tích nhận thức về đời sống văn hoá của người LGBT

Phụ lục 4: Kết quả phân tích nhận thức về đời sống giáo dục của người LGBT

Phụ lục 5: Kết quả phân tích nhận thức về nghề nghiệp của người LGBT

Phụ lục 6: Kịch bản phỏng vấn sâu người dân tỉnh Bến Tre

Phụ lục 7: Kịch bản phỏng vấn cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Bến Tre

Phụ lục 8: Kịch bản phỏng vấn cán bộ quản lý văn hóa tỉnh Bến Tre

Phụ lục 9: Kịch bản phỏng vấn người LGBT tỉnh Bến Tre

Phụ lục 10: Một số hình ảnh người LGBT tại tỉnh Bến Tre

Phụ lục 11: Một số hình ảnh người LGBT tại tỉnh Bến Tre

Phụ lục 12: Phỏng vấn chuyên gia

Phụ lục 13: Biên bản thảo luận nhóm 1 - Nhóm y tế

Phụ lục 14: Biên bản thảo luận nhóm 2 - Cán bộ ngành y tế

Phụ lục 15: Biên bản thảo luận nhóm 3 - Quản lý địa phương

Phụ lục 16: Báo cáo kết quả tham quan học tập mô hình của người LGBT tại địa bàn Thành phố Cần Thơ

Phụ lục 17: Báo cáo kết quả tham quan học tập mô hình của người LGBT tại địa bàn Thành phố Hà Nội

Phụ lục 18: Sổ tay Hướng dẫn tham vấn cho người LGBT

DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

STT	HỌ VÀ TÊN, HỌC HÀM HỌC VỊ	CHỨC DANH THỰC HIỆN ĐỀ TÀI	TỔ CHỨC CÔNG TÁC
1	TS. Nguyễn Thị Quốc Minh	Chủ nhiệm	Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG TPHCM
2	TS. Huỳnh Văn Chẩn	Thư kí	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM
3	ThS. Nguyễn Trúc Sơn	Thành viên	UBND tỉnh Bến Tre
4	ThS. Nguyễn Văn Bàn	Thành viên	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bến Tre
5	TS. Võ Văn Luyến	Thành viên	Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bến Tre
6	TS. Phạm Văn Luân	Thành viên	Trường Đại học Văn hóa TP.HCM
7	TS. Lê Hồng Mai	Thành viên	Viện Nghiên cứu sách và học liệu giáo dục
8	TS. Nguyễn Minh Khoa	Thành viên	Trường Đại học Cần Thơ
9	TS. Đỗ Thị Nga	Thành viên	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM
10	ThS. Tạ Thị Thanh Thủy	Thành viên	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM
11	CN. Nguyễn Quang Thông	Thành viên	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM
12	TS. Nguyễn Văn Tường	Thành viên	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM

MỞ ĐẦU

1. Cơ sở hình thành đề tài nghiên cứu

Cộng đồng người LGBT (người đồng tính nữ, người đồng tính nam, người song tính và người chuyển giới) đã và đang xuất hiện chung với nhân loại và cùng các nền văn minh trên thế giới tồn tại, phát triển. Tùy vào mỗi đất nước, tôn giáo, vùng miền hay dân tộc thì LGBT có những tên gọi khác nhau.

Việc xuất hiện người LGBT trở thành khác biệt (so với những suy nghĩ, mặc định rằng trong xã hội chỉ có hai giới tính tự nhiên là giới tính nam và giới tính nữ), với suy nghĩ như thế, những người LGBT nói chung và người đồng tính nói riêng đã phải sống ẩn mình, không dám xuất hiện hoặc không dám công khai về giới tính thật của bản thân. Hiện vẫn còn 72 quốc gia và vùng lãnh thổ có luật trừng phạt hành vi đồng tính. Trong đó có 8 quốc gia sở hữu khung hình phạt cao nhất là tử hình dành cho hành vi đồng tính luyến ái, bên cạnh đó, hàng chục quốc gia khác có hình phạt là bỏ tù hoặc đánh đập.

Tại Việt Nam, một thời gian dài, người LGBT không được chấp nhận, nhìn nhận bằng cái nhìn thiện cảm. Nhưng trong thời gian gần đây, xã hội Việt Nam đã có nhiều thay đổi trong suy nghĩ về LGBT, nhiều bài báo hoặc các chương trình truyền hình có nội dung tích cực, xóa bỏ quan điểm đồng tính là tệ nạn của xã hội... Nhà nước đã có những quan tâm đặc biệt đến cộng đồng này bằng những chính sách hoặc Luật. Nếu như năm 2000, Luật Hôn nhân và gia đình của Việt Nam quy định 5 trường hợp bị cấm kết hôn trong đó có kết hôn giữa những người cùng giới tính với nhau thì đến năm 2014, quy định cấm kết hôn cùng giới tính đã bị loại bỏ trong Luật Hôn nhân và gia đình. Việc thay đổi này đã thể hiện sự bước tiến lớn trong quan niệm, nhận thức của xã hội về người LGBT.

Nhưng trên thực tế, không phải ai cũng ủng hộ sự xuất hiện của cộng đồng LGBT. Cộng đồng này đang phải đối mặt với nhiều vấn đề khác nhau trong cuộc sống hàng ngày.

Vì những lí do trên nên nhóm nghiên cứu chúng tôi quyết định chọn đề tài **"Xây dựng mô hình hỗ trợ đời sống văn hóa, giáo dục và nghề nghiệp cho người LGBT ở tỉnh Bến Tre**". Đề tài

sẽ giúp các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý có thêm nhiều góc nhìn về nhiều mặt của người LGBT ở đây.

Sau khi hoàn thiện, đề tài sẽ góp phần bổ sung các công trình nghiên cứu về cộng đồng LGBT tại Bến Tre nói riêng và Việt Nam nói chúng, giúp bổ sung cơ sở lý luận cho vấn đề nghên cứu. Đồng thời, các kết quả nghiên cứu còn giúp cho xã hội có cái nhìn đầy đủ hơn về người LGBT, từ đó đề xuất các mô hình hỗ trợ phù hợp giúp người LGBT được sống một cuộc sống ý nghĩa, lành mạnh và vươn lên trong xã hội, đồng thời vẫn giữ gìn được những nét truyền thống văn của người Việt Nam và tỉnh Bến Tre nói riêng.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Trên cơ sở lý luận, chúng tôi đánh giá thực trạng đời sống văn hóa, giáo dục và nghề nghiệp của người LGBT ở tỉnh Bến Tre, từ đó xây dựng mô hình hỗ trợ đời sống văn hóa, giáo dục, nghề nghiệp của người LGBT ở tỉnh Bến Tre.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hệ thống hóa các vấn đề lý luận liên quan đến đề tài nghiên cứu
- Đánh giá thực trạng đời sống văn hóa, giáo dục, nghề nghiệp của người LGBT ở tỉnh Bến Tre.
- Tìm hiểu những yếu tố tác động đến đời sống văn hóa, giáo dục, nghề nghiệp của người LGBT ở tỉnh Bến Tre.
- Dự báo xu hướng về đời sống văn hóa, giáo dục, nghề nghiệp của người LGBT tại tỉnh Bến Tre.
- Đề xuất giải pháp phát triển đời sống văn hóa, giáo dục, nghề nghiệp của người LGBT ở tỉnh Bến Tre.
- Xây dựng chương trình tập huấn, bồi dưỡng cho người LGBT về mô hình phát triển đời sống văn hóa, giáo dục, nghề nghiệp.
- Xây dựng mô hình hỗ trợ đời sống văn hóa, giáo dục, nghề nghiệp của người LGBT ở tỉnh Bến Tre.

3. Câu hỏi nghiên cứu

3.1. Câu hỏi tổng quát

- Mô hình, giải pháp nào là phù hợp để hỗ trợ người LGBT trong đời sống văn hóa, giáo dục và nghề nghiệp tại tỉnh Bến Tre?

3.2. Câu hỏi cụ thể

Với mong muốn được hỗ trợ cho những người thuộc cộng đồng LGBT trong cuộc sống đặc biệt là lĩnh vực giáo dục, văn hóa và nghề nghiệp tạo tỉnh Bến Tre, hạn chế tối đa những khó khăn mà họ gặp phải khi họ công khai giới tính của mình. Đề tài tin rằng, khi được hỗ trợ những người thuộc cộng đồng LGBT sẽ có thể phát huy tối đa tiềm năng đóng góp cho xã hội. Chính vì vậy, nhóm nghiên cứu mạnh dạn đặt ra 3 câu hỏi để thực hiện cuộc nghiên cứu cho đề tài này:

(1) Người LGBT tại tỉnh Bến Tre hiện nay đang gặp những khó khăn như thế nào trong đời sống văn hóa, giáo dục và nghề nghiệp?

(2) Mong muốn của họ đối với xã hội, đối với những người xung quanh trong xã hội này là gì để hỗ trợ cho họ sống tốt hơn khi họ công khai giới tính thật của mình, xét trên các khía cạnh về đời sống văn hóa, giáo dục và nghề nghiệp của họ.

(3) *Những giải pháp/ mô hình hỗ trợ nào là phù hợp giúp cộng đồng LGBT được sống một cách an tâm và giúp ích cho xã hội ngay trong chính cộng đồng của mình.*

4. Giả thuyết nghiên cứu

(1) Cộng đồng LGBT tại tỉnh Bến Tre gặp những khó khăn trong việc bị kỳ thị, đối xử một cách không công bằng, thiếu các hoạt động văn hóa, giải trí, kết nối cộng đồng, hỗ trợ nghề nghiệp và có nhu cầu được hỗ trợ về mặt văn hóa, giáo dục và nghề nghiệp.

(2) Mô hình hỗ trợ giáo dục, văn hóa, nghề nghiệp cho cộng đồng người LGBT cần tích hợp nhiều yếu tố như: *Giáo dục, văn hóa, nghề nghiệp. tâm lý, cộng đồng và sự quan tâm, tính khả thi về nguồn lực và chính sách.*

5. Phạm vi nghiên cứu

5.1. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi không gian: Đề tài được thực hiện tại tỉnh Bến Tre
- Thời gian thực hiện đề tài: Từ tháng 03/2021 đến tháng 09/2022 (gia hạn đến tháng 3 năm 2023).
- Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 4/2021 đến tháng 3/2022.

5.2. Đối tượng nghiên cứu: Nghiên cứu về đời sống văn hóa, giáo dục và nghề nghiệp cho người LGBT tại tỉnh Bến Tre

5.3. Khách thể nghiên cứu: Người dân đang sinh sống và làm việc tại tỉnh Bến Tre (trong đó bao gồm cả người dị tính và người LGBT).

6. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp tổng quan, phân tích tài liệu: các chính sách, bài báo khoa học, công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về chủ đề liên quan đến người LGBT, các báo cáo thống kê, các văn bản, nghị quyết về vấn đề liên quan…
- Phương pháp thu thập số liệu bằng các biểu mẫu thống kê
- Phương pháp chuyên gia.
- Phương pháp phỏng vấn sâu: thực hiện 30 cuộc phỏng vấn dành cho đối tượng người LGBT và cán bộ quản lý nhà nước, 03 chuyên gia.
- Điều tra xã hội học bằng bảng câu hỏi. thực hiện khảo sát trên 1600 phiếu trên các đối tượng người dân tại tỉnh Bến Tre, bao gồm người LGBT và người dị tính. Ngoài ra, việc khảo sát bằng bảng câu hỏi cũng dành cho những người là cán bộ địa phương, cán bộ quản lý văn hóa giáo dục…

7. Ý nghĩa nghiên cứu

7.1. Về mặt lý luận

Tác giả mong muốn được nghiên cứu, tìm hiểu về đời sống của cộng đồng người LGBT, xét trên khía cạnh về đời sống văn hóa, giáo dục và nghề nghiệp để có thể bổ sung, góp phần hoàn thiện những lý thuyết, lý luận và các nghiên cứu về cộng đồng LGBT, đặc biệt là tỉnh Bến Tre nói riêng.

7.2. Về mặt thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của đề tài giúp xã hội hiểu được những khó khăn thật sự mà người LGBT đang phải đối mặt, những rào cản có thật mà họ đang phải tìm cách tháo gỡ mỗi ngày. Để từ đó, xã hội sẽ có cái nhìn khách quan, chính xác hơn về người LGBT.

8. Tổng quan tài liệu
    a. Các công trình nghiên cứu trên thế giới
    b. Các công trình LGBT tại Việt Nam

Chương 1: Cơ sở lý luận của đề tài

1.1. Các khái niệm có liên quan đến đề tài

1.1.1. Các khái niệm liên quan về LGBT

LGBT là thuật ngữ để chỉ người đồng tính nam - Gay, người đồng tính nữ - Lesbian, người song tính - Bisexual và cuối cùng là người chuyển giới – Transgender.

1.1.2. Khái niệm về đời sống văn hóa

Đời sống văn hóa là một khái niệm đa chiều, phản ánh các hoạt động và tương tác xã hội của con người trong một cộng đồng nhất định..

1.1.3. Khái niệm giáo dục

Giáo dục là quá trình truyền đạt và hình thành kiến thức, kỹ năng, giá trị, tư duy và hành vi của con người.

1.1.4. Khái niệm nghề nghiệp và các phạm trù

Nghề nghiệp là một công việc mà một người thực hiện để kiếm sống hoặc đóng góp vào xã hội.

1.1.5. Khái niệm xây dựng mô hình hỗ trợ

Xây dựng mô hình hỗ trợ là quá trình phát triển các phương pháp và giải pháp để cung cấp hỗ trợ cho những người cần thiết, dựa trên những nhu cầu cụ thể của họ.

1.1.6. LGBT trong văn hóa

Trong văn hoá Việt Nam, các hình ảnh và định kiến truyền thống về giới tính và hình ảnh đàn ông, phụ nữ vẫn còn rất mạnh, gây áp lực cho người LGBT, đặc biệt là những người đang sống ở vùng nông thôn và những người trưởng thành trong gia đình truyền thống.

1.1.7. LGBT trong pháp luật

Trong pháp luật, các quy định liên quan đến LGBT được coi là một trong những vấn đề nóng bỏng và gây tranh cãi.

1.1.8. LGBT trong tôn giáo

Quan điểm của tôn giáo về người LGBT có thể ảnh hưởng đến cuộc sống và quyền lợi của người LGBT, như quyền hôn nhân, quyền nuôi con, quyền làm việc, và quyền y tế. Vì vậy, cần có sự đối thoại và thảo luận giữa các tôn giáo và các nhà hoạt động vì quyền LGBT để tìm kiếm những giải pháp và thực tiễn hợp lý nhất.

1.1.9. LGBT trong truyền thông

Một số tài liệu, nghiên cứu gần đây cho thấy, truyền thông có vai trò quan trọng trong việc truyền tải những thông tin đến xã hội có thể là thông tin đúng hoặc sai lệch, dẫn đến việc hiểu một vấn đề mà xã hội quan tâm có thể không đúng với thực chất của nó.

1.1.10. LGBT trong giáo dục

Trong giáo dục, việc nội dung về giới tính và tình dục của LGBT có thể giúp giảm sự phân biệt, tạo một môi trường học tập an toàn cho tất cả học sinh.

1.1.11.LGBT trong y tế

Trong ngành y tế, chủ đề LGBT *(lesbian, gay, bisexual, transgender)* đang trở nên quan trọng hơn.

1.2. Lý thuyết nghiên cứu có liên quan

Lý thuyết *Sự kiện tạo xã hội (Social Constructivism)* có thể được áp dụng trong việc nghiên cứu mô hình hỗ trợ người LGBT.

1.3. Các mô hình hỗ trợ xã hội cho người LGBT

1.3.1. Định nghĩa mô hình hỗ trợ xã hội

Theo Từ điển của *Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ (American Psychological Association)*: Hỗ trợ xã hội là việc cung cấp sự trợ giúp/giúp đỡ hoặc an ủi/xoa dịu với người khác, điển hình là để giúp họ đối phó với các yếu tố gây căng thẳng về sinh học, tâm lý và xã hội.

1.3.2. Các mô hình hỗ trợ cho người LGBT trên thế giới

Hiện nay trên thế giới có rất nhiều mô hình hỗ rợ người LGBT như: Safe School Coalition (Australia), Gender Spectrum (Hoa Kỳ), Rainbow Riots (Thụy Điển), LGBT Foundation (Anh)…

1.3.3. Các mô hình hỗ trợ cho người LGBT tại Việt Nam

Trung tâm Cộng đồng LGBT Việt Nam (iSEE), Hội Anh Em Sài Gòn (SAIGON LGBT), Việt Pride, Câu lạc bộ Tự giác, Nơi Chúng Ta Thuộc Về, ICS center, PFLAG Việt Nam, Scool of Colors…

Chương 2: Thực trạng và những khó khăn về đời sống văn hóa, giáo dục, nghề nghiệp của người LGBT tại tỉnh Bến Tre

2.1. Giới thiệu về địa bàn và khách thể nghiên cứu

2.2. Thực trạng và những khó khăn về đời sống văn hóa của người LGBT tại Bến Tre

2.2.1. Sự kỳ thị người LGBT trong xã hội

Tháp nhu cầu của Maslow được áp dụng để giải thích vấn đề kỳ thị của người LGBT tại Bến Tre. Đối với tháp nhu cầu, nó giải thích vì sao sự kỳ thị và phân biệt đối xử có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng đến đời sống của người LGBT. Theo lý thuyết này, con người có nhu cầu cơ bản như cảm giác an toàn, tình yêu, tôn trọng, thăng tiến và tự thực hiện. Nếu những nhu cầu cơ bản này không được đáp ứng, con người sẽ khó có thể đạt được các nhu cầu cao hơn. Trong trường hợp của người LGBT, sự kỳ thị và phân biệt đối xử có thể ảnh hưởng đến nhu cầu tình yêu, tôn trọng, sự chấp nhận và tự thực hiện của họ. Họ có thể bị tách rời khỏi cộng đồng và gia đình, và không thể đạt được sự hạnh phúc và thăng tiến như những người khác.

2.2.2. Sự tham gia vào lĩnh vực văn hóa của người LGBT

Việc tham gia vào lĩnh vực văn hóa cũng giúp người LGBT tạo ra một mạng lưới kết nối và cộng đồng hỗ trợ, cung cấp cho họ một không gian an toàn để thể hiện bản thân mình. Ngoài ra, sự tham gia vào lĩnh vực văn hóa của người LGBT cũng có thể giúp cải thiện hình ảnh và nhận thức của xã hội về họ, góp phần giảm thiểu sự kỳ thị và phân biệt đối xử.

2.2.3. Biểu tượng văn hóa của người LGBT

Ngoài các hình ảnh như lá cờ của người LGBT, đề tài cũng tìm hiểu thêm các biểu tượng văn hóa khác của cộng đồng LGBT tại Bến Tre như quần áo đồng phục, nón dành cho người LGBT hay các biểu tượng khác, kết quả thống kê cho thấy những biểu tượng này chỉ chiếm thứ bậc khác thấp, lần lượt là 5,4 và 7, thể hiện sự biểu tượng của những sản phẩm này chưa thu hút được sự quan tâm của cộng đồng người LGBT tại Bến Tre.

2.2.4. Nhu cầu của người LGBT trong đời sống văn hóa

Việc tạo ra hoặc đáp ứng nhu cầu về văn hóa cho người LGBT tại địa phương cũng được các cấp các ngành quan tâm nhưng vẫn khó trong nguồn kinh phí, kinh nghiệm tổ chức hoặc sự hỗ trợ chuyên môn về nhóm đối tượng này. Tuy thiểu số trong xã hội nhưng lại là một thực thể không thể thiếu trong cộng đồng.

2.3. Thực trạng và những khó khăn trong lĩnh vực giáo dục của người LGBT tại tỉnh Bến Tre

2.3.1. Sự kỳ thị người LGBT trong môi trường giáo dục

Sự kỳ thị cho dù bằng hình thức nào thì cũng có thể dễ dàng được cảm nhận và để lại những hậu quả vô cùng to lớn. Tuy nhiên, môi trường giáo dục là nơi đáng ra phải dung dưỡng cho sự phát triển kiến thức, khả năng tiếp thu kiến thức trong tình yêu thương, bao dung và hỗ trợ thì ở nơi đó vẫn còn tồn tại những bất cập, mà các em học sinh, nhất là LGBT phải gánh chịu.

Nhà trường là "ngôi nhà thứ hai" của các em học sinh, thế nhưng đối với những em học sinh LGBT đôi khi các em không được sự bao dung và thấu hiểu từ gia đình, sự xa lánh của xã hội và sự đồng cảm, hướng dẫn từ nhà trường thì có lẽ sẽ không còn nơi nào để các em được sống một cuộc đời thật sự.

2.3.2. Nhu cầu của người LGBT trong lĩnh vực giáo dục

Những nhu cầu của người LGBT tại Bến Tre được tìm hiểu trong đề tài này bao gồm: Nhu cầu được đối xử công bằng; nhu cầu được an toàn trong học đường; những kỳ thị, xúc phạm nhân phẩm của học sinh LGBT được ngăn chặn; học sinh LGBT được công khai thể hiện giới tính thật của mình; học sinh LGBT được bảo vệ và được bênh vực khi bị bắt nạt; nhà trường sẽ có các câu lạc bộ dành riêng cho LGBT; học sinh LGBT được tư vấn tâm lý khi bị khủng khoảng. Cuối cùng, nhu cầu được giáo dục sức khỏe cho học LGBT và các nhu cầu khác cũng được liệt kê.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhu cầu được đối xử công bằng chiếm phần trăm nhiều nhất trong các phương án trả lời (51,7%). Điều này cho thấy một thực trạng rằng, dù ở trong một môi trường mang tính giáo dục cao, nơi đó học sinh thường được bảo vệ và được dạy dỗ để trở thành một học trò giỏi thì nơi đó vẫn tồn tại những sự bất công.

2.4. Thực trạng và những khó khăn về nghề nghiệp của người LGBT tại Bến Tre

2.4.1. Sự phân bổ về nghề nghiệp của người LGBT tại tỉnh Bến Tre

Có một sự trùng hợp ngẫu nhiên rằng người LGBT thường có xu hướng thích tham gia hoạt động ở lĩnh vực nghệ thuật. Đây là điều mà chúng ta có thể rất dễ bắt gặp trong giới nghệ sĩ. Có thể nói rằng, lượng nghệ sĩ là người LGBT chiếm số lượng lớn, nói cách khác, chúng ta rất dễ bắt gặp hình ảnh người LGBT trong vai trò là những người nghệ sĩ, hoạt động trong lĩnh vực nghề nghiệp.

Trong khi đó, so với lĩnh vực nghệ thật, giải trí, các công việc thuộc về lĩnh vực y tế và giáo dục đòi hỏi phải có trình độ học vấn nhất định. Trong vấn để thể hiện xu hướng tính dục cũng mang tính nghiêm túc và chuẩn mực hơn rất nhiều, do đó điều này cũng chính là một rào cản cho người LGBT. Điều này không mang hàm ý nghĩa rằng người LGBT có trình độ học vấn thấp nên chỉ có thể làm được những nghề thuộc lĩnh vực nghệ thật. Nhưng kết quả nghiên cứu cho thấy, chính sự kỳ thị người LGBT chính là nguyên nhân gây cản trở người LGBT trong lĩnh vực giáo dục và nghệ thuật, với những đặc trưng phù hợp với tính cách vốn có của người LGBT chính là cơ hội, là điều kiện, là môi trường thuận lợi cho người LGBT được phát huy tài năng của mình.

2.4.2. Những khó khăn hạn chế của người LGBT trong vấn đề việc làm

Mặc dù pháp luật Việt Nam nói chung và Luật lao động Việt Nam nói riêng đã có những quy định mang tính bình đẳng cho tất cả mọi người và nghiêm cấm mọi trường hợp phân biệt đối xử. Tuy nhiên, sự kỳ thị người LGBT vẫn còn tồn tại. Mặc khác, những quy định tại các cơ quan, đơn vị, công ty thường mang tính quy định chung dành cho những người dị tính, những đặc trưng của người LGBT thường ít được quan tâm. Chính vì điều đó, vô hình chung những người LGBT nói chung và người LGBT tại Bến Tre nói riêng thường sẽ bị phân biệt đối xử ngay trong chính môi trường lao động.

2.4.3. Cách thức hỗ trợ phù hợp cho người LGBT trong lĩnh vực việc làm

Có thể thấy, tình hình người LGBT tại Bến Tre vẫn đang gặp nhiều thách thức trong việc được chấp nhận và phát triển văn hoá, giáo dục và nghề nghiệp. Một trong những thách thức lớn nhất đối với người LGBT tại Bến Tre là thiếu thông tin và giáo dục về vấn đề đa dạng tính dục. Nhiều người không hiểu rõ về các khái niệm LGBT, không biết cách tôn trọng và đối xử với những người khác giới tính. Điều này gây khó khăn cho cộng đồng LGBT tại Bến Tre trong việc tham gia các hoạt động văn hóa, giáo dục và giao lưu. Đồng thời, cũng gây ảnh hưởng đến việc

phát triển của các tổ chức và nhóm cộng đồng LGBT tại địa phương. Để giải quyết vấn đề này, cần có sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng, cộng đồng LGBT và những tổ chức phi chính phủ để thúc đẩy việc chấp nhận và phát triển văn hoá LGBT tại Bến Tre. Cần đẩy mạnh các hoạt động giáo dục, tuyên truyền về đa dạng giới tính và tôn trọng quyền lợi của người LGBT, đồng thời tạo điều kiện cho các tổ chức cộng đồng LGBT hoạt động và thúc đẩy việc tạo ra các sự kiện và hoạt động để giúp cộng đồng LGBT tại Bến Tre gắn kết và phát triển.

Chương 3: Đề xuất các giải pháp, mô hình hỗ trợ phù hợp cho người LGBT tại tỉnh Bến Tre và dự án xu hướng về người LGBT tại tỉnh Bến Tre (về đời sống văn hóa, giáo dục và nghề nghiệp)

3.1. Nhu cầu, những mong muốn của người LGBT về những hỗ trợ trong đời sống văn hóa, giáo dục và nghề nghiệp.

3.1.1. Nhu cầu về đời sống văn hóa

Người LGBT mong muốn được đối xử công bằng và tôn trọng trong nơi làm việc, có sự tự do và thoải mái trong công việc giống như những người khác. Các công ty có thể giúp đỡ bằng cách thực hiện các chính sách công bằng, tạo môi trường làm việc chấp nhận và cung cấp các nguồn tài nguyên để hỗ trợ nhân viên LGBT. Người LGBT muốn được trải nghiệm đời sống văn hoá đủ tôn trọng, bảo vệ và cho phép họ tự do chọn sống theo cách mà họ muốn.

3.1.2. Nhu cầu về đời sống giáo dục

Nhu cầu về giáo dục của người LGBT là rất quan trọng và đa dạng. Giáo dục được coi là một yếu tố quan trọng trong việc cung cấp cho người LGBT các kỹ năng và kiến thức để phát triển và thành công trong cuộc sống. Môi trường giáo dục trong nghiên cứu sẽ chia làm hai môi trường tiêu biểu đó là giáo dục trong môi trường nhà trường và giáo dục trong môi trường xã hội để có cái nhìn khách quan hơn đối với nhu cầu giáo dục của người LGBT.

3.1.3. Nhu cầu về nghề nghiệp

Trong nghiên cứu, khi đánh giá về phần nghề nghiệp thì dường như đa số mọi người đều nghĩ rằng nếu là LGBT thì sẽ làm các nghề: làm đẹp, múa, hát (03 nghề được lựa chọn nhiều nhất qua khảo sát). Nhưng thực tế cho thấy còn rất nhiều người LGBT chưa hoặc không muốn công khai xu hướng tính dục của mình đang làm rất nhiều ngành nghề, tập trung phần đông là học sinh, sinh viên chiếm đa số, do sự nhận thức bản thân từ rất sớm, cùng với sự phát triển của truyền

thông nên việc công khai xu hướng tính dục của các bạn dường như dễ dàng hàng với những bạn có năm sinh 1990 trở về trước.

3.2. Đề xuất mô hình, biện pháp hỗ trợ người LGBT tại tỉnh Bến Tre

3.2.1. Mô hình hỗ trợ người LGBT tại tỉnh Bến Tre

a) *Xây dựng các văn phòng tư vấn, xét nghiệm HIV/AIDS trong cộng đồng LGBT.*

b) *Xây dựng "Nhà tạm lánh cầu vồng" dành cho cộng đồng LGBT*

c) *Mô hình góc tư vấn dành cho người LGBT*

d) *Mô hình "Phòng tham vấn"*

3.2.2. Biện pháp hỗ trợ cộng đồng LGBT

a) *Hỗ trợ, tư vấn hoặc thành lập các nhóm cộng đồng thiểu số tính dục LGBT theo chính sách, pháp luật của Nhà nước*

b) *Tổ chức hội thảo, nghiên cứu khoa học về các nhóm thiểu số tính dục trong cộng đồng LGBT*

c) *Tạo các nhóm, trung tâm hỗ trợ cho cộng đồng LGBT*

d) *Thực hiện chương trình giáo dục và tạo nhận thức cho cộng đồng dân cư về LGBT: giúp tăng nhận thức về những vấn đề liên quan đến cộng đồng LGBT*

e) *Tạo các cơ hội việc làm và giáo dục cho cộng đồng LGBT: giúp cộng đồng có được cơ hội để phát triển.*

f) *Phát huy vai trò của các ban ngành, đoàn thể tại địa phương*

g) *Tuyên truyền và cung cấp kiến thức về người LGBT trong cộng đồng dân cư*

3.3. Dự báo xu hướng về người LGBT tại tỉnh Bến Tre trong lĩnh vực đời sống văn hóa, giáo dục và nghề nghiệp

3.3.1. Sự đòi hỏi về bình đẳng giữa cộng đồng người dị tính và người LGBT

Sự tiến bộ về bình đẳng giới tính và quyền LGBT vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức. Một số quốc gia (nhất là những nước Hồi giáo) vẫn áp đặt các luật pháp hạn chế đối với cộng đồng này, đồng thời vẫn còn những thái độ phân biệt giới tính đang tồn tại trong xã hội. Vì vậy, cần có sự

chung tay của toàn bộ cộng đồng để đấu tranh cho sự bình đẳng và quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người LGBT

3.3.2. Các chính sách, pháp luật Nhà nước với sự phát triển của xã hội cũng như sự xuất hiện của cộng đồng LGBT

Việc đẩy mạnh những chính sách bảo vệ quyền lợi của cộng đồng LGBT cũng được thực hiện mạnh mẽ hơn. Điều này có thể dẫn đến một tương lai tự do và công bằng hơn cho người LGBT trên toàn cầu. Trong một số quốc gia và khu vực trên thế giới, việc phản đối và kỳ thị người LGBT vẫn diễn ra rất mạnh mẽ. Những ảnh hưởng của văn hóa truyền thống có thể cản trở sự phát triển của cộng đồng LGBT trong những năm tới. Ngoài ra, cũng có thể xuất hiện những diễn biến mới trong tương lai về vấn đề giới tính và định danh giới tính, có thể dẫn đến sự thay đổi trong việc định nghĩa và hiểu biết về cộng đồng LGBT.

Không thể đưa ra những dự đoán chính xác tuyệt đối về xu hướng của cộng đồng LGBT trong tương lai nhưng có thể thấy *việc gia tăng sự chấp nhận và hiểu biết về người LGBT trên toàn cầu là một điều đáng mừng, và chúng ta cần tiếp tục đẩy mạnh các chính sách bảo vệ quyền lợi của cộng đồng này.*

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Kết luận

Từ những kết quả nghiên cứu của đề tài đã một lần nữa chứng minh được giả thuyết mà đề tài đã đặt ra, cũng như những mục tiêu nghiên cứu của đề tài đã đạt được thông qua các kết luận của đề tài. Mặc dù nhận thức về người LGBT tại tỉnh Bến Tre đã có phần nào được cải thiện cũng như lãnh đạo địa phương cũng đã có những hỗ trợ tích cực cho người LGBT. Tuy nhiên, những khó khăn của họ vẫn còn rất nhiều, những rào cản và những hạn chế cho họ khi tiếp cận với các lĩnh vực về giáo dục, nghề nghiệp cũng như đời sống xã hội còn nhiều khó khăn xuất phát từ những kỳ thị từ những người xung quanh và đôi khi là những vấn đề tâm lý từ chính bản thân họ. Do đó đề tài mạnh dạn đề xuất những khuyến nghị và đề xuất mô hình hỗ trợ phù hợp cho người LGBT, giúp cho đời sống của họ được tốt hơn, để từ đó họ được sinh sống và được phát huy thế mạnh của mình như những cá nhân dị tính khác để góp phần xây dựng một xã hội nhân văn, văn minh và phát triển.

Khuyến nghị

- Với ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre
- Các cơ quan chính quyền và đoàn thể tỉnh Bến Tre
    - *Sở Lao động - Thương binh - Xã hội*
    - *Sở Văn hóa - Thể thao - Du lịch*
    - *Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Bến Tre*
    - *Với các tổ chức chính trị và tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh Bến Tre*

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. 6SCV (2011). Đồng tính dưới 3 góc nhìn: Y học, tâm lý và tôn giáo. Truy cập: http://www.6sac.com/2011/02/ong-tinh-duoi-3-goc-nhin-y-hoc-tam-ly.html

2. Bạch Dương. (2016). Đau đớn học sinh đồng tính bị chính thầy cô giáo kỳ thị. Truy cập https://infonet.vietnamnet.vn/dau-don-hoc-sinh-dong-tinh-bi-chinh-thay-co-giao-ky-thi-191168.html

3. Bộ luật dân sự năm 2015. Truy cập: https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Bo-luat-dan-su-2015-296215.aspx

4. Bộ luật hình sự năm 2015. Truy cập: https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Trach-nhiem-hinh-su/Bo-luat-hinh-su-2015-296661.aspx

5. BT (2019) Bệnh viện công đầu tiên có phòng khám cho cộng đồng LGBT. Truy cập: https://baochinhphu.vn/benh-vien-cong-dau-tien-co-phong-kham-cho-cong-dong-lgbt-102250417.htm

6. Cộng đồng LGBT thế giới hôm nay (27/5): WHO bỏ chuyển giới ra khỏi danh sách bệnh tâm thần. (2019). Truy cập: https://vietnammoi.vn/cong-dong-lgbt-the-gioi-hom-nay-27-5-who-bo-chuyen-gioi-ra-khoi-danh-sach-benh-tam-than-20190527110045714.htm

7. Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (1966). Truy cập: https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Cong-uoc-quoc-te-ve-quyen-dan-su-va-chinh-tri-270274.aspx

8. Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (1966) Truy cập: https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Cong-uoc-quoc-te-cac-quyen-kinh-te-xa-hoi-va-van-hoa-1966-269761.aspx

9. Danh bạ địa chỉ cơ quan, tổ chức hỗ trợ phụ nữ và trẻ em bị bạo lực, xâm hại: https://vietnam.un.org/sites/default/files/2021-03/Danh%20ba%2011x18cm%202203.pdf

10. Danh sách các cơ sở điều trị phòng trước phơi nhiễm HIV. Truy cập: https://vaac.gov.vn/danh-sach-cac-co-so-dieu-tri-du-phong-truoc-phoi-nhiem-hiv-prep-thuoc-du-an-quy-toan-cau.html

11. Đông Viên. (2022). LGBT+ và nỗi lo bạo lực học đường. Truy cập: https://vitreem.baodansinh.vn/lgbt-va-noi-lo-bao-luc-hoc-duong-20220615163330.htm

12. Đức Trung (2023) Giáo hoàng Francis: Đồng tính không phải tội phạm. Truy cập: https://vnexpress.net/giao-hoang-francis-dong-tinh-khong-phai-toi-pham-4563622.html

13. Giáo dục học Đại cương – Hà Thị Mai

14. Hiến chương Liên hiệp quốc (1945). Truy cập: https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Hien-Chuong-Lien-hop-quoc-1945-229045.aspx

15. Hoàng, P., Vũ, XL, Hoàng, TTL, Phạm, TT, Đào, TMT, & Đặng, TH (2013). Từ điển Tiếng Việt (Trong lần thứ năm, có sửa chữa và bổ sung).

16. Hội, Q. (2013). Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. *Hà Nội*.

17. HT. Thích Hành Tụ . Sai di luật giải. Truy cập: http://thuvienphatgiao.com/buddhistbook/detail/book-731/Sa-Di-luat-giai.html

18. Huệ Anh (2012). Những đám cưới đồng tính xôn xao dư luận. Truy cập: https://www.24h.com.vn/tin-tuc-trong-ngay/nhung-dam-cuoi-dong-tinh-xon-xao-du-luan-c46a506043.html

19. Kế hoạch triển khai thí điểm tele-prepsigned. Truy cập: https://vaac.gov.vn/files/qd-792-ban-hanh-ke-hoach-trien-khai-thi-diem-tele-prepsigned.pdf

20. Lại Thìn. (2015). Học sinh đồng tính bị kỳ thị, cô lập tại trường học. Truy cập: https://zingnews.vn/hoc-sinh-dong-tinh-bi-ky-thi-co-lap-tai-truong-hoc-post589182.html

21. Lm. Aug. Hoàng Đức Toàn (2021) Đồng tính & Hôn nhân đồng tính: Quan điểm của Giáo hội Công giáo. Truy cập: https://tgpsaigon.net/bai-viet/dong-tinhhon-nhan-dong-tinh-quan-diem-cua-giao-hoi-cong-giao-63571

22. Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Truy cập: https://luatvietnam.vn/linh-vuc-khac/luat-22-2000-qh10-quoc-hoi-10559-d1.html - Điều 10: cấm kết hôn những người cùng giới tính

23. Luật Phòng, chống bạo lục gia đình số: 13/2022/QH15 ngày 14 tháng 11 năm 2022 được sửa đổi bổ sung, sửa đổi 16 hành vi bạo lực gia đình so với Luật Phòng, chống bạo lục gia đình số: 02/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 chỉ quy định 09 hành vi bạo lực gia đình không có quy định về hành vi bạo lực kỳ thị, phân biệt đối xử về hình thể, giới, giới tính, năng lực của thành viên gia đình.

24. Mai Hà (2011). Đằng sau hôn nhân của người đồng tính. Truy cập: https://www.anninhthudo.vn/dang-sau-hon-nhan-cua-nguoi-dong-tinh-post119528.antd

25. Minh Thảo. (2022). Người lao động LGBT bị phân biệt đối xử nhiều tại nơi làm việc. Truy cập: https://thesaigontimes.vn/nguoi-lao-dong-lgbt-bi-phan-biet-doi-xu-nhieu-tai-noi-lam-viec/

26. N. Linh – T. Hồng (2013). Thông điệp của Giáo hoàng Benedict XVI: Hôn nhân đồng tính là phi tự nhiên. Truy cập: https://antg.cand.com.vn/Kinh-te-Van-hoa-The-

Thao/Thong-diep-cua-Giao-hoang-Benedict-XVI-Hon-nhan-dong-tinh-la-phi-tu-nhien-i305829/

27. Nghị định 87/2001/NĐ-CP (2001), Điều 8, khoản 1, điểm e.

28. Nghiêm Ngọc, Chí Hùng, Như Ý. "Bà bầu" Lô tô Lộ Lộ và ước mơ về một nơi không có ánh mắt kỳ thị LGBT. Truy cập: https://zingnews.vn/ba-bau-lo-to-lo-lo-toi-da-ly-hon-vo-va-chua-tung-giau-minh-la-lgbt-post1097878.html

29. Ngọc Mai. (2016). Thú vị tài năng nghề nghiệp của người thuộc giới tính thứ 3. Truy cập:https://baophapluat.vn/thu-vi-tai-nang-nghe-nghiep-cua-nguoi-thuoc-gioi-tinh-thu-ba-post232671.html

30. Nguồn: https://www.equaldex.com/ - Trang thống kê về LGBT Rights trên thế giới

31. Nguyên Anh (2017). Những sao Việt công khai là người đồng tính. Truy cập: https://ngoisao.vnexpress.net/nhung-sao-viet-cong-khai-la-nguoi-dong-tinh-3648631.html

32. Nguyễn Huy Hoàng. (2015). Vai trò của LGBT trong công sở. Truy cập: https://hoanghannom.com/2015/01/27/lgbt/

33. Nhật Nam. (2018). Những mong mỏi về một môi trường giáo dục an toàn. Truy cập: https://baochinhphu.vn/nhung-mong-moi-ve-mot-moi-truong-giao-duc-an-toan-102243953.htm

34. Pháp lệnh phòng chống mại dâm năm 2003. Truy cập: https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Phap-lenh-phong-chong-mai-dam-2003-10-2003-PL-UBTVQH11-50643.aspx

35. Quan điểm xã hội về đồng tính và hôn nhân đồng giới (2012). Truy cập: https://tiengchuong.chinhphu.vn/quan-diem-xa-hoi-ve-dong-tinh-va-hon-nhan-dong-gioi-1132666.htm

36. Quyết định phê duyệt văn kiện hỗ trợ quỹ toàn cầu phòng chống HIV/AIDS. Truy cập: https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tai-chinh-nha-nuoc/Quyet-dinh-5302-QD-BYT-2020-phe-duyet-Van-kien-ho-tro-Quy-toan-cau-phong-chong-HIV-AIDS-471659.aspx

37. Thông điệp truyền thông về đồng tính luyến ái trên báo in và báo mạng. Cộng tác nghiên cứu giữa Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE) và Khoa Xã hội học, Học viện Báo chí Tuyên truyền.

38. Thư Bộ giáo lý đức tin số 7: *"Giáo Hội ... tôn vinh ý định thiêng liêng của việc kết hợp yêu thương và hiến dâng cuộc sống cho nhau giữa người nam và người nữ trong bí tích hôn nhân*."

39. Trần Như Ý Lan (2015). Đồng tính luyến ái và chuyển giới tính: một nhận định trên phương diện Khoa học và Luân lý Công giáo. Truy cập: https://tgpsaigon.net/bai-viet/dong-tinh-luyen-ai-va-chuyen-gioi-tinh-mot-nhan-dinh-tren-phuong-dien-khoa-hoc-va-luan-ly-cong-giao-28734

40. Trong *Phật Quang Đại Từ Điển*, quyển 2, Thích Quảng Độ dịch, Paris, 2012, trang 2222: "Hoàng môn (黃門): Phạm: pandaka. Dịch âm: Bán trạch ca, Ban tra, Ban đô ca, Bán trạch, Bán thác ca. Dịch ý: Yêm nhân (người bị thiến, hoạn); Bất nam (người bất lực): chỉ cho người có nam căn bị hủy hoại.

41. Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền (1948). Truy cập: https://thuvienphapluat.vn/van-ban/quyen-dan-su/Tuyen-ngon-quoc-te-nhan-quyen-1948-65774.aspx

42. Vai trò nhà tạm lánh trong phòng, chống bạo lực gia đình. Truy cập: http://giadinh.bvhttdl.gov.vn/vai-tro-nha-tam-lanh-trong-phong-chong-bao-luc-gia-dinh/

43. Vai trò nhà tạm lánh. Truy cập: http://giadinh.bvhttdl.gov.vn/vai-tro-nha-tam-lanh-trong-phong-chong-bao-luc-gia-dinh/

44. Văn hóa – Từ góc nhìn của xã hội học

45. Văn hóa LGBT–Truy cập: https://vi.wikipedia.org/wiki/V%C4%83n_h%C3%B3a_LGBT.

46. Văn Nghĩa. (2017). Cộng đồng LGBT giữa cuộc chiến mưu sinh. Truy cập: https://baodansinh.vn/cong-dong-lgbt-giua-cuoc-chien-muu-sinh-52575.htm

47. Vũ Thị Cúc. (2020). Sự kỳ thị học đường trong học sinh Trung học phổ thông hiện nay. Tạp chí Nghiên Cứu Gia đình và giới. Quyển 30, số 4, tr. 63-72

48. Wilmer Balmocena. (2019). 6 lợi ích mà việc hòa nhập của cộng đồng LGBTQ mang lại cho doanh nghiệp nhìn từ dữ liệu nghiên cứu. Truy cập: https://www.workersresort.com/vn/culture/lgbtq-benefits/

49. Berger, P. L., & Luckmann, T. (2023). Sự kiến tạo xã hội về thực tại.

Tiếng Anh

1. Coker, T. R., Austin, S. B., & Schuster, M. A. (2010). The health and health care of lesbian, gay, and bisexual adolescents. *Annual review of public health*, *31*, 457-477.

2. Hays, R. B., Kegeles, S. M., & Coates, T. J. (1997). Unprotected sex and HIV risk taking among young gay men within boyfriend relationships. *AIDS education and prevention*.

3. Hoff, C. C., & Beougher, S. C. (2010). Sexual agreements among gay male couples. *Archives of sexual behavior*, *39*, 774-787.

4. https://www.equaldex.com/ - Trang thống kê về LGBT Rights trên thế giới

5. https://www.pewresearch.org/social-trends/2013/06/13/a-survey-of-lgbt-americans/

6. Jacob, S. (2013). Creating safe and welcoming schools for LGBT students: Ethical and legal issues. *Journal of School Violence*, *12*(1), 98-115.

7. Khanyi Mlaba. (2021). Equity vs Equality: What's a difference? Truy cập: https://www.globalcitizen.org/en/content/equity-equality-whats-the-difference-global-goals/?gclid=CjwKCAiAioifBhAXEiwApzCztvBeW14HNWAAwvifXXq-64V0a_oiJGMBZCM3gmHCuyKBciqflxAJmBoC4P0QAvD_BwE

8. Ryan, C. (2009). *Supportive families, healthy children: Helping families with lesbian, gay, bisexual & transgender children*. Family Acceptance Project, San Francisco State University.

9. Saewyc, E. M., Konishi, C., Rose, H. A., & Homma, Y. (2014). School-based strategies to reduce suicidal ideation, suicide attempts, and discrimination among sexual minority and heterosexual adolescents in Western Canada. *International journal of child, youth & family studies: IJCYFS*, *5*(1), 89.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bảng câu hỏi

Phụ lục 2: Kết quả thống kê mô tả

Phụ lục 3: Kết quả phân tích nhận thức về đời sống văn hoá của người LGBT

Phụ lục 4: Kết quả phân tích nhận thức về đời sống giáo dục của người LGBT

Phụ lục 5: Kết quả phân tích nhận thức về nghề nghiệp của người LGBT

Phụ lục 6: Kịch bản phỏng vấn sâu người dân tỉnh Bến Tre

Phụ lục 7: Kịch bản phỏng vấn cán bộ quản lý giáo dục tỉnh Bến Tre

Phụ lục 8: Kịch bản phỏng vấn cán bộ quản lý văn hóa tỉnh Bến Tre

Phụ lục 9: Kịch bản phỏng vấn người LGBT tỉnh Bến Tre

Phụ lục 10: Một số hình ảnh người LGBT tại tỉnh Bến Tre

Phụ lục 11: Một số hình ảnh người LGBT tại tỉnh Bến Tre

Phụ lục 12: Phỏng vấn chuyên gia

Phụ lục 13: Biên bản thảo luận nhóm 1 - Nhóm y tế

Phụ lục 14: Biên bản thảo luận nhóm 2 - Cán bộ ngành y tế

Phụ lục 15: Biên bản thảo luận nhóm 3 - Quản lý địa phương

Phụ lục 16: Báo cáo kết quả tham quan học tập mô hình của người LGBT tại địa bàn Thành phố Cần Thơ

Phụ lục 17: Báo cáo kết quả tham quan học tập mô hình của người LGBT tại địa bàn Thành phố Hà Nội

Phụ lục 18: Sổ tay Hướng dẫn tham vấn cho người LGBT